

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 62

Phẩm 23: SỰ TỬ HỒNG, (Phần 9)

- Nêu ví dụ người mù nói về con voi.
 - Nói về ý nghĩa Phật tánh chẳng phải “Tức” sáu pháp, chẳng phải là sáu pháp.
 - Nói về mười hai nhân duyên như Tín v.v... của Phật tánh.
 - Nói về tướng không lui sụt của Bồ-tát, ngày ăn một hạt mè, một hạt đậu...
 - Nêu việc Bồ tát phát nguyện bố thí thân cho chúng sanh.
 - Nêu lên việc Bồ-tát vì chúng sinh chịu khổ không lui sụt.
 - Nêu ra ví dụ về tám thứ không nghĩ bàn của biển.
- “Này người thiện nam! Ví như có vị vua bảo một vị quan” cho đến “Do đó nên nói sắc là Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đều dùng tay sờ, dụ cho nghe thấy. Đều không mô tả về hình thể con voi, thấy nghiêng lệch chẳng phải là voi. Cũng chẳng phải không nói, nghĩa là đều hiểu được từng bộ phận voi, nên chẳng phải không nói. Sắc là Phật tánh: Tánh của chánh nhân khác, thành quả cũng khác. Vì chấp nghiêng lệch là lỗi. Nhưmâu vàng ròng là một, Bàn-đà là “Khác”.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lược thứ hai, nói Như Lai nói tánh khác nhau. Phàm phu đã chân mà không lằm lẩn, nên phải tu. Vị vua dụ cho Phật, đại thân dụ cho kinh giáo thường trụ. Voi, dụ cho lý trong giáo. Người mù tùy vị trí sờ mó mà nói là voi. Chúng sinh không có tuệ nên chấp ám nói là “Ngã”.

Nói lia ám có “Ngã”: Đây là chấp thái quá, sau đây sẽ là “Phi”. Chẳng phải “Tức” sáu pháp, nghĩa là vì nắm ám hình thành, giả gọi là người. Phật tánh ở quả, chẳng lẽ ngay sáu pháp chẳng phải nhân, vì không do cảm quả, nên nói là không lia.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Người mù sờ voi, nếu từng bộ phận

riêng, thì sẽ không được hình dáng con voi, ngoại đạo, phàm phu chấp lấy năm ấm và lìa ấm, mỗi thứ chấp đều chẳng phải Phật tánh. Nhưng trước sau không lìa sáu pháp này. Có các ngoại đạo dù nói có “Ngã”, mà thật là vô “Ngã”, nghĩa là năm ấm giả hợp, gọi là chúng sinh, không có có “Ngã” ngoài năm ấm riêng lẻ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở trên nêu sắc, ở đây nêu tâm trái khấp, gọi là bốn ấm.”

“Có thuyết nói thọ là Phật tánh” cho đến “Cho đến chẳng phải ngã, chẳng phải lìa ngã”.

“Này người thiện nam! Các ngoại đạo dù nói có “Ngã” cho đến “Bậc nhất nghĩa “Không”, nên gọi là Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Cứ theo tình mê hoặc là lìa nên là “Tức” ấm, “Ngã” nối nhau không dứt! Về sau, lại sửa đổi cho rằng, “Lìa” ấm có “Ngã” riêng.”

“Này người thiện nam! Đại Từ, đại Bi gọi là Phật tánh” cho đến “Phật tánh chính là Như Lai”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì nói duyên tánh nhân, chúng sinh chắc chắn sẽ được Phật tánh, nên gọi là “Có”. Nói nhau không khác tức Như Lai.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ ba là phát ra thể của Phật tánh.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ tư là trái “duyên” nhân, công hạnh của bốn vô lượng, tức là “Duyên” nhân lành, Bồ-tát thường thực hành như bóng với hình. Phật tánh gọi là Như Lai, nghĩa là thực hành bốn vô lượng, gần thì được Nhất tử địa của Sơ trụ, xa thì tròn đầy được địa vị Phật, nên gọi là Như Lai.”

“Phật tánh, gọi là Đại tín tâm” cho đến “Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nêu sáu pháp môn giúp làm sáng tỏ ý chỉ của Phật tánh.”

“Này người thiện nam! Các pháp đã nói ở trên” cho đến “Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tổng kết tông chỉ trên.”

“Này người thiện nam! Nếu ta nói sắc là Phật tánh” cho đến “Cho đến nói thức cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu nói sắc là Phật tánh, còn các pháp khác không phải thì chúng sinh tà kiến nghe nói, sẽ khởi lên điên đảo.”

“Này người thiện nam! Nếu chúng sinh hiểu rõ Phật tánh” cho

đến “Cùng khen ngợi, lễ bái, thăm hỏi.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã khuyên tu danh hiệu kinh này nên nói là phước của người tu.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lượt thứ tư chính là khuyên tu.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lượt thứ năm là kiết khuyên, nói về ý cần phải tu đạo.”

“Này người thiện nam! Nếu có người nào trải qua vô lượng, đời trong quá khứ” cho đến “Rồi mới được nghe tên kinh này.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Khen nhân của người tu.”

Này người Thiện nam! Phật tánh không thể suy nghĩa bàn luận” cho đến “Kinh Đại Niết-bàn cũng không thể suy nghĩa bàn luận.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Khen ngợi Tam bảo, Phật tánh, kinh pháp không thể suy nghĩa bàn luận, để làm sáng tỏ ý chỉ khuyến tu không luống dối.”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bồ-tát Sư Tử Hống lãnh hội, đồng thời nêu lên lợi ích mà chúng đương thời có được, Đức Phật liền cho phép.”

Bồ tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Nếu Đức Thế tôn nói là Như Lai” cho đến “Thì làm sao riêng mình ta lại thọ hóa sinh?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lượt thứ mười là khen Phật. Do kinh điển mà Phật nói rất hợp với chân lý, nên khen ngợi. Chỉ vì nói là do đức từ sinh, nên hỏi trước.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trong bốn sinh, hóa sinh là hơn cả mà Đức Phật đã vì chúng sinh, nên phải thọ thai sinh. Cho nên ân đức của Phật rất sâu nặng, vì thế mà khen.”

“Bấy giờ, Bồ-tát Sư Tử Hống liền quỳ, thẳng chấp tay nói kệ khen ngợi Phật:

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Như Lai là vị đứng đầu trong các vua giáo hóa khắp cả chúng sinh, cho nên sau cùng, nêu lên lời khen ngợi.”:

“Như Lai nhóm vô lượng công đức” cho đến

Có khả năng “Rống như vô lượng Sư tử rống.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Cõi nước Bất động kia dùng bài kệ để khen vịnh, vì chí đạo đức hưng thịnh.”